TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG-TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lý Thị Dín.
2. Ông Lê Xuân Cương.

Thư ký phiên toà: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đồng Thanh T - Sinh năm 1983.

Nơi ĐKHK: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai;Nơi ở: Thôn 4, K, xã S, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V - Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/6/2017 và bản tự khai ngày 28/6/2017 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đồng Thanh T trình bầy: Chị và anh Nguyễn Văn V đăng ký kết hôn ngày 15/5/2002 tại UBND xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng chị chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V thường xuyên uống rượu, khi về nhà lại gây sự đánh chị. Tuy nhiên vợ chồng vẫn chung sống cùng nhau cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn, chị T đi làm xa nhà và hai vợ chồng bất đồng quan điểm, xảy ra xô xát, cãi nhau, cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc. Hai vợ chồng chị đã sống ly thân từ đầu năm 2016

đến nay. Bản thân chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Tại bản tự khai ngày 14/7/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, anh V trình bầy: Anh và chị T đăng ký kết hôn như chị T trình bầy là đúng, vợ chồng anh chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân chính là do chị T đi làm xa nhà, công việc không thuận lợi dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng chung sống không hòa thuận và xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không khắc phục được. Chị T đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 3/2016 đến nay, anh cũng nhiều lần khuyên bảo chị T về nhà nhưng không được. Bản thân anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn gia đình đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn với chị T. Tuy nhiên nếu chị T kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án thì chị T và anh V đều xác nhận, vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Anh T - Sinh ngày: 12/3/2003, hiện cháu đang ở cùng anh V và cháu Nguyễn Nhật A - Sinh ngày: 10/3/2009 hiện cháu đang ở cùng chị T. Chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyễn A và để anh V nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh T, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh V có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T và anh V đều trình bầy, vợ chồng có tạo dựng được một số tài sản chung, khi ly hôn sẽ tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị T và anh V xác nhận, vợ chồng có vay Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện B, tỉnh Lào Cai số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay từ năm 2015 đến năm 2021, do khoản vay chưa đến hạn trả nợ nên chị T và anh V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh, chị không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với vụ án này Toà án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị T vẫn có nguyện vọng xin ly hôn, anh V không đồng ý ly hôn với chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Đồng Thanh T khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn V và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Anh V hiện đang sinh sống và có địa chỉ tại xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đồng Thanh T và anh Nguyễn Văn V là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng chị T, anh V đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống nên anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng chị T đã được địa phương xác nhận. Tại

phiên toà hôm nay, chị T giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh V vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không khắc phục được. Anh V không nhất trí ly hôn với chị T và mong muốn đoàn tụ gia đình, tuy nhiên anh cũng trình bầy nếu chị T kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí. Quá trình giải quyết vụ án thì anh Nguyễn Văn V đều có mặt và đã trình bầy ý kiến của mình về việc chị T xin ly hôn, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh V vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng theo quy định. Vì vậy việc xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn V là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và việc chị T xin ly hôn với anh V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị T và anh V đều xác nhận, quá trình chung sống có hai con chung là cháu Nguyễn Anh T - Sinh ngày: 12/3/2003, hiện cháu phát triển bình thường và đang ở cùng anh V; cháu Nguyễn A - Sinh ngày: 10/3/2009 hiện tại cháu phát triển bình thường và đang sống cùng chị T.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật A sau khi ly hôn và để anh V nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh T; Anh Nguyễn Văn V có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị T và anh V đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, chị T và anh V đều có mức thu nhập được xác nhận, hiện cháu Nguyễn Anh T đang ở cùng anh V và cháu Nguyễn A đang ở cùng chị T. Vì vậy cần giao cháu Nguyễn Anh T cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng và cháu Nguyễn Nhật A cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Do chị T và anh V đều không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T và anh V tự thỏa thuận chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với khoản nợ của Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện B, tỉnh Lào Cai số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay từ năm 2015 đến năm 2021, do khoản nợ chưa đến hạn nên chị T và anh V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, ngoài ra anh chị cũng không nợ ai và không cho ai vay nợ vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Đồng Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Anh T - Sinh ngày: 12/3/2003 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; xử giao cháu Nguyễn A - Sinh ngày: 10/3/2009 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; chị T và anh V không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Đồng Thanh T và anh Nguyễn Văn V đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đồng Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007235 ngày 28/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai; Chị Đồng Thanh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- UBND xã X;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên